

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HM
THÀNH PHỐ HN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2023/HNGĐ-ST
Ngày : 11/08/2023
V/v: “*Tranh chấp Ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nhung – Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Tạ Thị Thà

2. Bà Trần Thị Kim Dung

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Ngọc - Thư ký tòa án nhân dân quận HM.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận HM tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 08 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận HM xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 476/2023/TLST–HNGĐ ngày 03 tháng 07 năm 2023 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 31 tháng 07 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị Phương H, sinh năm 1986.

HKTT và chỗ ở: Số 479 ngõ 192 LTT, phường ĐC, quận HM, thành phố HN.
(Có mặt tại phiên tòa)

Bị đơn: Anh Hoàng Đức M , sinh năm 1987.

HKTT: A2 Lô 13 Khu đô thị mới ĐC, phường ĐC, quận HM, thành phố HN.

Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Đội 5 – K1 Trại tạm giam PS 4, PL, TN. (Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản tố tụng khác tại Tòa án, nguyên đơn chị Trịnh Thị Phương H trình bày:

Về tình cảm: Chị Trịnh Thị Phương H và anh Hoàng Đức M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường ĐC, quận HM, thành phố HN vào năm 2012. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại A2, lô 13 Khu đô thị ĐC, quận HM, thành phố HN. Trong quá trình sinh sống, vợ chồng anh chị hòa thuận đến khoảng cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu về bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp. Sau đó anh M bị bắt và chấp hành án phạt tù với mức án 24 năm tù tại trại giam PS 4, đội 5 ở PL, tỉnh TN. Chị xác định tình cảm vợ chồng không thể kéo dài được vì thời gian chấp hành án của anh M quá lâu nên mong muốn Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Đức M.

Về con chung: Chị Trịnh Thị Phương H và anh Hoàng Đức M có 03 con chung là cháu Hoàng Minh H1, sinh ngày 20/07/2012; cháu Hoàng Minh Q, sinh ngày 31/03/2015 và cháu Hoàng Hà A, sinh ngày 04/04/2019.

Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 03 cháu Hoàng Minh H1, sinh ngày 20/07/2012; cháu Hoàng Minh Q, sinh ngày 31/03/2015 và cháu Hoàng Hà A, sinh ngày 04/04/2019.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu anh M cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung(động sản và bất động sản): Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về khoản nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản tự khai ngày 11/07/2023 bị đơn anh Hoàng Đức M trình bày: Anh Hoàng Đức M và chị Trịnh Thị Phương H kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường ĐC, quận HM, thành phố HN vào năm 2012. Quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Từ khi anh phạm tội năm 2019, phải đi chấp hành án phạt tù dài hạn thì mới phát sinh mâu thuẫn, chị H không chờ được nên xin ly hôn với anh. Nay chị H yêu cầu xin ly hôn, anh M đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh Hoàng Đức M và chị Trịnh Thị Phương H có 03 con chung là cháu Hoàng Minh H1, sinh ngày 20/07/2012; cháu Hoàng Minh Q, sinh ngày 31/03/2015 và cháu Hoàng Hà A, sinh ngày 04/04/2019.

Hiện anh đang chấp hành án phạt, không thể nuôi con nên anh đồng ý giao con chung là cháu Hoàng Minh H1, sinh ngày 20/07/2012; cháu Hoàng Minh Q, sinh ngày 31/03/2015 và cháu Hoàng Hà A, sinh ngày 04/04/2019 cho chị H nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Hoàng Đức M không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nhà đất chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các khoản nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trịnh Thị Phương H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị được ly hôn anh Hoàng Đức M.

Về con chung: Chị Trịnh Thị Phương H và Hoàng Đức M có 03 con chung là cháu Hoàng Minh H1, sinh ngày 20/07/2012; cháu Hoàng Minh Q, sinh ngày 31/03/2015 và cháu Hoàng Hà A, sinh ngày 04/04/2019. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 03 cháu Hoàng Minh H1, sinh ngày 20/07/2012; cháu Hoàng Minh Q, sinh ngày 31/03/2015 và cháu Hoàng Hà A, sinh ngày 04/04/2019.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu anh M cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung(động sản và bất động sản): Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về khoản nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận HM tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi xét xử thấy rằng: Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định về nhiệm vụ quyền hạn của thẩm phán quy định tại Điều 48, Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách tố tụng của đương sự; tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các thông báo và Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đương sự và Viện kiểm sát đúng thời hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định tại chương XIV về phiên tòa sơ thẩm của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại điều 71, điều 72 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Anh M bị bắt và chấp hành án phạt tù với mức án 24 năm tù tại trại giam PS 4, đội 5 ở PL, tỉnh TN. có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh M là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

3. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Thị Phương H. Chị Trịnh Thị Phương H được ly hôn anh Hoàng Đức M.

- Về con chung: Giao 03 con chung là cháu Hoàng Minh H1, sinh ngày 20/07/2012; cháu Hoàng Minh Q, sinh ngày 31/03/2015 và cháu Hoàng Hà A, sinh ngày 04/04/2019 cho chị Trịnh Thị Phương H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Hoàng Đức M cho đến khi có yêu cầu mới.

- Về tài sản chung, nhà đất chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Các khoản nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, sau phần hỏi và tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Thị Phương H thuộc những tranh chấp về Hôn nhân gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân quận HM thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Bị đơn Hoàng Đức M đang ở trại giam PS 4, đội 5 ở PL, tỉnh TN và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Hoàng Đức M.

[2]. Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự và chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Trịnh Thị Phương H và anh Hoàng Đức M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường ĐC, quận HM, thành phố HN vào năm 2012. Sau khi kết hôn Chị Trịnh Thị Phương H và anh Hoàng Đức M sống tại A2, lô 13 – Khu đô thị ĐC – quận HM – thành phố HN. Trong quá trình sinh sống, vợ chồng hòa thuận đến khoảng cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp. Sau đó anh Minh bị bắt và chấp hành án phạt tù với mức án 24 năm tù tại trại giam PS 4, đội 5 ở PL, tỉnh TN. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không thể kéo dài được vì thời gian chấp hành án quá lâu nên chị H mong muốn Tòa án giải quyết cho chị Trịnh Thị Phương H được ly hôn với anh Hoàng Đức M. Anh Hoàng Đức M có quan điểm đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy thời gian đi chấp hành án của anh M là 24 năm là quá dài nên không đảm bảo hạnh phúc cho chị H, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng khoản 1 điều 56 Luật

Hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trịnh Thị Phương H. Cho chị Trịnh Thị Phương H được ly hôn với anh Hoàng Đức M.

2.2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trịnh Thị Phương H và anh Hoàng Đức M có 03 con chung là cháu Hoàng Minh H1, sinh ngày 20/07/2012; cháu Hoàng Minh Q, sinh ngày 31/03/2015 và cháu Hoàng Hà A, sinh ngày 04/04/2019. Xét nguyện vọng xin nuôi con của chị H. Hiện nay chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, hơn nữa hiện nay anh M đang chấp hành án tại trại giam PS 4, đội 5 ở PL, tỉnh TN nên không có khả năng nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục giao con chung cho chị H nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với điều kiện thực tế nên áp dụng khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 giao 03 con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh M cho đến khi có sự thay đổi khác.

2.3. Về tài sản chung (Động sản + bất động sản): Không có.

Về các khoản nợ chung: Không có.

2.4. Về án phí: Chị Trịnh Thị Phương H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2.5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng , án phí lệ phí Tòa án và khoản 1.1 mục II Danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo nghị quyết:

Xử:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Trịnh Thị Phương H. Trịnh Thị Phương H được ly hôn anh Hoàng Đức M.

2. Về con chung: Giao 03 con chung là cháu Hoàng Minh H1, sinh ngày 20/07/2012; cháu Hoàng Minh Q, sinh ngày 31/03/2015 và cháu Hoàng Hà A, sinh ngày 04/04/2019 cho chị Trịnh Thị Phương H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh M cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Hoàng Đức M có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung là động sản và bất động sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung : Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Trịnh Thị Phương H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Trịnh Thị Phương H đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0000149 ngày 03 tháng 07 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận HM. Chị Trịnh Thị Phương H đã nộp đủ án phí.

Chị Trịnh Thị Phương H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Hoàng Đức M được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận

- TAND TP. HN;
- VKSND Q. HM;
- Chi cục THADS Q. HM;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Nhung

